

Số: ..7../BC-KTĐBCLGD

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 7 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA CỰU SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2017**

Kính gửi: Hiệu trưởng

Thực hiện Công văn số 2919 ngày 10/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp hàng năm tại các trường đại học;

Căn cứ Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp năm 2017 ngày 11/1/2018 đã được Hiệu trưởng phê duyệt, phòng Khảo thí và ĐBCLGD báo cáo kết quả hoạt động này như sau:

1. Mục đích

- Tìm hiểu tình hình việc làm của sinh viên (SV) được đào tạo tại Trường sau khi tốt nghiệp từ 7-12 tháng.
- Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên sau tốt nghiệp.
- Có cơ sở dữ liệu báo cáo Bộ GD-ĐT cuối năm, Cục Quản lý chất lượng, phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.
- Biết được chất lượng sinh viên do Trường đào tạo sau tốt nghiệp nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu việc làm của nhà tuyển dụng ngoài xã hội.

2. Thời gian khảo sát

Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2018

3. Phạm vi khảo sát

- Sinh viên tốt nghiệp sau 7-12 tháng của 35 ngành đào tạo thuộc 8 Khoa trong Trường, gồm: Khoa Y Dược, Nông Lâm nghiệp, Kinh tế, Sư phạm, Lý luận Chính trị, Ngoại ngữ, Chăn nuôi TY và Khoa KHTN-CN.
- Thông tin chính cần thu thập: Tình trạng việc làm; làm đúng chuyên môn (CM) được đào tạo hay không; thu nhập trung bình (TB) hàng tháng; sự hài lòng (HL) với khóa học; góp ý đề xuất liên quan đến khóa học.

4. Phương pháp thực hiện

- Mẫu khảo sát: 75% cựu sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp năm 2017.
- Phỏng vấn trực tiếp những cựu sinh viên sau tốt nghiệp từ 7-12 tháng bằng điện thoại.
- Trong quá trình phỏng vấn, ghi ngay thông tin kết quả vào phiếu khảo sát.
- Nhập, lưu trữ và xử lý kết quả khảo sát bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.
- Viết báo cáo kết quả sau khi nhập và xử lý dữ liệu.

5. Thuận lợi và khó khăn

+ Thuận lợi:

- Được tạo điều kiện của Lãnh đạo Trường và Phòng.
- Được sự hỗ trợ nhiệt tình của cán bộ trong Phòng.
- Được sự hỗ trợ của các đơn vị liên quan trong Trường.
- Sự cung cấp thông tin nhiệt tình, trung thực, thẳng thắn của các cựu sinh viên.

+ Khó khăn:

- Một số cựu sinh viên đổi số điện thoại nên chưa liên lạc trực tiếp được.
- Một số cựu sinh viên không nghe máy và cũng không gọi lại.
- Có số ít cựu SV trả lời điện thoại với thái độ khiếm nhã.
- Quá trình khảo sát, nhập và xử lý số liệu tốn khá nhiều thời gian.

6. Kết quả và thảo luận

Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2018, chúng tôi đã khảo sát được 1647 cựu sinh viên (gồm 540 nam, 1107 nữ, và 272 người đồng bào dân tộc thiểu số) của 8 Khoa với 35 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học. Kết quả tình hình việc làm chung của cựu sinh viên xếp theo các Khoa trong toàn Trường như sau:

Bảng 1: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo Khoa trong toàn Trường

S T T	Khoa	Số ngành được khảo sát	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Y Dược	2	134	87 64,9%	47 35,1%	82 94,3%	5 5,70%	5,113	85 97,7%	2 2,3%
2	Nông Lâm	6	239	131 54,8%	108 45,2%	82 62,6%	49 37,4%	6,135	129 98,5%	2 1,5%
3	Kinh tế	7	379	270 71,2%	109 28,8%	149 55,2%	121 44,8%	4,976	267 98,9%	3 1,1%
4	Sư phạm	6	316	189 59,8%	127 40,2%	88 46,6%	101 53,4%	4,097	188 99,5%	1 0,5%
5	L luận CT	2	77	40 51,9%	37 48,1%	3 7,5%	37 92,5%	4,449	40 100%	0 0%
6	Ngoại ngữ	2	102	83 81,4%	19 18,6%	64 77,1%	19 22,9%	5,606	77 92,8%	6 7,2%
7	CN TY	2	81	69 85,2%	12 14,8%	62 89,9%	7 10,1%	9,043	69 100%	0 0%
8	KHTN -CN	8	319	223 69,9%	96 30,1%	119 53,4%	104 46,6%	5,258	213 95,5%	10 4,5%
TỔNG		35	1647	1092 66,3%	555 33,7%	649 59,4%	443 40,6%	5,585	1068 97,8%	24 2,2%

Kết quả Bảng 1 cho thấy cựu sinh viên Khoa Chăn nuôi Thú y tốt nghiệp đã đi làm chiếm tỷ lệ cao nhất đạt 85,2%, làm đúng chuyên môn 89,9% với mức thu nhập TB là 9,043 triệu đồng/tháng, đồng thời số cựu sinh viên hài lòng với khóa học đạt 100%.

Khoa Ngoại ngữ có số lượng sinh viên tốt nghiệp đã đi làm chiếm tỷ lệ cao thứ hai đạt 81,4%, làm đúng chuyên môn 77,1%, mức thu nhập TB là 5,606 triệu đồng/tháng, số sinh viên hài lòng với khóa học đạt 92,8%.

Đứng thứ ba trong nhóm bảng là Khoa Kinh tế có tỷ lệ sinh viên đi làm đạt 71,2%, làm đúng chuyên môn 55,2% với mức thu nhập TB 4,976 triệu đồng/tháng, số sinh viên hài lòng với khóa học đạt 98,9%.

Khoa Lý luận Chính trị có số cựu sinh viên đã đi làm đạt tỷ lệ thấp nhất chỉ 51,9%, làm đúng chuyên môn 7,5% với mức thu nhập trung bình 4,449 triệu đồng/tháng, số sinh

viên hài lòng với khóa học đạt 100%. Những Khoa khác có tỷ lệ cựu sinh viên đã đi làm đạt từ 54,8% đến 69,9%.

Tổng số cựu sinh viên của 35 ngành trong 8 Khoa toàn Trường đạt trung bình 66,3% có việc làm, làm đúng chuyên môn được đào tạo chiếm 59,4%, làm trái ngành chiếm 40,6%, thu nhập TB là 5,585 triệu đồng/tháng, tỷ lệ cựu sinh viên hài lòng với khóa học đạt 97,8%.

Kết quả tình hình việc làm của cựu sinh viên xếp theo ngành của các Khoa như sau:

6.1. Khoa Y Dược

Khoa Y Dược đào tạo 2 ngành là Y đa khoa hệ tập trung 6 năm và Cử nhân Điều dưỡng 4 năm, kết quả thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2: Tình hình việc làm của cựu SV các ngành Khoa Y Dược

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Y Đa khoa	82	59 72,0%	23 28,0%	59 100%	00 0%	5,575	57 96,6%	2 3,4%
2	Điều dưỡng	52	28 53,8%	24 46,2%	23 82,1%	5 17,9%	4,650	28 100%	0 0%
TỔNG		134	87 64,9%	47 35,1%	82 94,3%	5 5,7%	5,113	85 97,7%	2 2,3%

Kết quả từ Bảng 2 cho thấy cựu sinh viên ngành Y đa khoa có tỷ lệ việc làm đạt 64,9% và 100% làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập TB là 5,575 triệu đồng/tháng. Một số cựu sinh viên chưa đi làm vì đang chờ việc có thu nhập cao hơn. Số còn lại các em chưa đi làm vì đang học tiếp Cao học để nâng cao trình độ chuyên môn (chiếm 15,9%). Số sinh viên hài lòng với khóa học đạt 96,6%.

Ngành Điều dưỡng có số sinh viên đi làm đạt 53,8%, làm đúng chuyên môn đạt 82,1% và thu nhập TB 4,65 triệu đồng/tháng. Số sinh viên hài lòng với khóa học đạt 100%.

6.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

Khoa Nông Lâm nghiệp đào tạo 6 ngành là Lâm sinh, Quản lý Đất đai (ĐĐ), Quản lý Tài nguyên rừng (QLTNR), Khoa học Cây trồng (KHCT), Bảo vệ Thực vật (BVTV) và Công nghệ Sau thu hoạch (CNSTH). Kết quả tình hình việc làm thể hiện ở bảng sau:

Bảng 3: Tình hình việc làm của cựu SV các ngành của Khoa Nông Lâm nghiệp

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Lâm sinh	51	21 41,2%	30 58,8%	11 52,4%	10 47,6%	5,948	21 100%	0 0%
2	Quản lý ĐĐ	49	26 53,1%	23 46,9%	17 65,4%	9 34,6%	5,531	26 100%	0 0%
3	QL TNR	31	13 41,9%	18 58,1%	4 30,8%	9 69,2%	4,900	13 100%	0 0%
4	KHCT	32	20 62,5%	12 37,5%	16 80,0%	4 20,0%	6,965	20 100%	0 0%
5	BVTV	41	29 70,7%	12 29,3%	27 93,1%	2 6,9%	6,586	29 100%	0 0%
6	CN STH	35	22 62,9%	13 37,1%	7 31,8%	15 68,2%	6,877	20 90,9%	2 9,1%
TỔNG		239	131 54,8%	108 45,2%	82 62,6%	49 37,4%	6,135	129 98,5%	2 1,5%

Trong 6 chuyên ngành đào tạo của Khoa Nông Lâm nghiệp thì ngành Bảo vệ Thực vật có tỷ lệ cựu sinh viên đi làm cao nhất đạt 70,7%, làm đúng chuyên môn 93,1%, thu nhập TB 6,586 triệu đồng/tháng, có 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Xếp thứ hai là ngành Công nghệ STH có tỷ lệ việc làm đạt 62,9% nhưng chỉ 31,8% số sinh viên đi làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập TB là 6,877 triệu đồng/tháng và có 90,9% số sinh viên hài lòng với khóa học. Đặc biệt có 1 cựu sinh viên thu nhập TB là 35 triệu đồng/tháng.

Đứng thứ ba là ngành Khoa học Cây trồng có tỷ lệ việc làm đạt 62,5% với 80,0% số sinh viên đi làm đúng chuyên môn được đào tạo, số sinh viên hài lòng với khóa học là 100%. Ngành Lâm sinh có tỷ lệ cựu sinh viên đã đi làm thấp nhất, chỉ đạt 41,2%.

6.3. Khoa Kinh tế

Khoa Kinh tế đào tạo 7 ngành là Kinh tế Nông nghiệp, Kế toán, Kế toán-Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh (QTKD), Quản trị Kinh doanh Thương mại (QTKDTM), Tài chính Ngân hàng (TCNH) và Kinh tế. Kết quả tình hình việc làm thể hiện ở bảng sau:

Bảng 4: Tình hình việc làm của cựu SV các ngành của Khoa Kinh tế

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Kinh tế NN	62	39 62,9%	23 37,1%	14 35,9%	25 64,1%	4,523	39 100%	0 0%
2	Kế toán	55	43 78,2%	12 21,8%	30 69,8%	13 30,2%	4,095	43 100%	0 0%
3	Kế toán K toán	47	38 80,9%	9 19,1%	22 57,9%	16 42,1%	5,695	38 100%	0 0%
4	QTKD	49	33 67,3%	16 32,7%	14 42,4%	19 57,6%	4,491	31 93,9%	2 6,1%
5	QTKD TM	44	31 70,5%	13 29,5%	13 41,9%	18 58,1%	6,632	31 100%	0 0%
6	TCNH	58	38 65,5%	20 34,5%	14 36,8%	24 63,2%	5,468	37 97,4%	1 2,6%
7	Kinh tế	64	48 75,0%	16 25,0%	42 87,5%	6 12,5%	3,925	48 100%	0 0%
TỔNG		379	270 71,2%	109 28,8%	149 55,2%	121 44,8%	4,976	267 98,9%	3 1,1%

Sinh viên các ngành của Khoa Kinh tế có tỷ lệ đi làm tương đối cao, đứng đầu là ngành Kế toán-Kiểm toán có 80,9% số sinh viên đã đi làm, làm đúng chuyên môn là 57,9% và thu nhập TB 5,695 triệu đồng/tháng, có 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Đứng thứ hai là ngành Kế toán có tỷ lệ sinh viên đã đi làm đạt 78,2% với số SV làm đúng chuyên môn 69,8% và thu nhập TB 4,095 triệu đồng/tháng, 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Đứng thứ ba là ngành Kinh tế có 75,0% số sinh viên đã đi làm, làm đúng chuyên môn 87,5% và thu nhập TB 3,925 triệu đồng/tháng, 100% số sinh viên hài lòng với khóa học. Những ngành còn lại có tỷ lệ sinh viên đi làm đều đạt từ 62,9% đến 70,5%. Đặc biệt có 2 cựu sinh viên làm kinh doanh bất động sản với thu nhập TB từ 30 đến 100 triệu đồng/tháng.

6.4. Khoa Sư phạm

Khoa Sư phạm đào tạo 6 ngành là Sư phạm Ngữ văn, Văn học, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Tiểu học Tiếng Jrai (GDTH Jrai), Giáo dục Mầm non (GD Mầm non), Giáo dục Thể chất (GDTC). Kết quả tình hình việc làm thể hiện ở bảng sau:

Bảng 5: Tình hình việc làm của cựu SV các ngành của Khoa Sư phạm

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	SP Ngữ văn	60	36 60,0%	24 40,0%	6 16,7%	30 83,3%	4,183	36 100%	0 0%
2	Văn học	55	33 60,0%	22 40,0%	6 18,2%	27 81,8%	4,127	33 100%	0 0%
3	GD Tiểu học	48	30 62,5%	18 37,5%	24 80,0%	6 20,0%	4,513	30 100%	0 0%
4	GDTH Jrai	58	37 63,8%	21 36,2%	16 43,2%	21 56,8%	4,184	36 97,3%	1 2,7%
5	GDMầm non	52	39 75,0%	13 25,0%	35 89,7%	4 10,3%	3,813	39 100%	0 0%
6	GDTC	43	14 32,9%	29 67,4%	1 7,1%	13 92,9%	3,764	14 100%	0 0%
TỔNG		316	189 59,8%	127 40,2%	88 46,6%	101 53,4%	4,097	188 99,5%	1 0,5%

Ngành Mầm non của Khoa Sư phạm có số sinh viên đã đi làm đạt tỷ lệ cao nhất với 75,0%, trong đó có 89,7% làm đúng chuyên môn, thu nhập TB 3,813 triệu đồng/tháng và 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Tiếp đến là ngành Giáo dục Tiểu học tiếng Jrai cựu sinh viên có việc làm đạt 63,8%, làm đúng chuyên môn chỉ 43,2%, thu nhập TB 4,184 triệu đồng/tháng và 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Ngành Giáo dục Tiểu học đứng thứ ba với 62,5% số sinh viên đã đi làm, làm đúng chuyên môn 80,0%, thu nhập TB 4,513 triệu đồng/tháng và 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Ngành Giáo dục Thể chất có tỷ lệ cựu sinh viên đã đi làm thấp nhất với 32,9% và chỉ 7,1% làm đúng chuyên môn.

6.5. Khoa Lý luận Chính trị

Khoa Lý luận Chính trị đào tạo 2 ngành là Giáo dục Chính trị và Triết học. Kết quả tình hình việc làm thể hiện ở bảng sau:

Bảng 6: Tình hình việc làm của cựu SV các ngành của Khoa Lý luận Chính trị

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	GD Chính trị	59	32 54,2%	27 45,8%	1 3,1%	31 96,9%	5,009	32 100%	0 0%
2	Triết học	18	8 44,4%	10 55,6%	2 25,0%	6 75,0%	3,888	8 100%	0 0%
TỔNG		77	40 51,9%	37 48,1%	3 7,5%	37 92,5%	4,449	40 100%	0 0%

Trong số 2 ngành được đào tạo của Khoa Lý luận Chính trị thì ngành Giáo dục Chính trị có tỷ lệ sinh viên đã đi làm đạt 54,2% với chỉ có 3,1% làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập TB 5,009 triệu đồng/tháng và 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Ngành Triết học có tỷ lệ sinh viên đã đi làm đạt 44,4% với 25,0% làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập TB 3,888 triệu đồng/tháng và 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

6.6. Khoa Ngoại ngữ

Khoa Ngoại ngữ đào tạo 2 ngành là Sư phạm Tiếng Anh (SP Anh) và Ngôn ngữ Anh (NN Anh). Kết quả tình hình việc làm thể hiện ở bảng sau:

Bảng 7: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa Ngoại ngữ

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	SP Anh	57	46 80,7%	11 19,3%	36 78,3%	10 21,7%	5,996	41 89,1%	5 10,9%
2	NN Anh	45	37 82,2%	8 18,8%	28 75,7%	9 24,3%	5,216	36 97,2%	1 2,7%
TỔNG		102	83 81,4%	19 18,6%	64 77,1%	19 22,9%	5,606	77 92,8%	6 7,2%

Sinh viên cả 2 ngành của Khoa Ngoại ngữ có tỷ lệ đã đi làm khá cao đều đạt trên 80%. Ngành Ngôn ngữ Anh có số cựu sinh viên đã đi làm đạt 82,2%, làm đúng chuyên môn 75,7%, thu nhập TB 5,216 triệu đồng/tháng và có 97,2% sinh viên hài lòng với khóa học.

6.7. Khoa Chăn nuôi Thú y

Khoa Chăn nuôi Thú y đào tạo 2 ngành là Chăn nuôi và Thú y. Kết quả tình hình việc làm thể hiện ở bảng sau:

Bảng 8: Tình hình việc làm của cựu SV các ngành của Khoa Chăn nuôi TY

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Chăn nuôi	45	39 86,7%	6 13,3%	34 87,2%	5 12,8%	9,013	39 100%	0 0%
2	Thú y	36	30 83,3%	6 16,7%	28 93,3%	2 6,7%	9,073	30 100%	0 0%
TỔNG		81	69 85,2%	12 14,8%	62 89,9%	7 10,1%	9,043	69 100%	0 0%

Hiện nay, cựu sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y có tỷ lệ việc làm cao nhất trong số 35 ngành đào tạo của 8 Khoa toàn Trường. Số sinh viên đã đi làm đạt 85,2%, làm đúng chuyên môn là 89,9% với mức thu nhập TB cũng cao nhất đạt 9,043 triệu đồng/tháng, 100% sinh viên hài lòng với khóa học.

Một số sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y đang học năm thứ 4 đã đi làm có thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Đặc biệt có 1 cựu sinh viên nữ có thu nhập TB là 40 triệu đồng/tháng.

6.8. Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ

Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ đào tạo 8 ngành là Sư phạm (SP) Toán học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học, Sinh học, Công nghệ Sinh học, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường và Công nghệ Thông tin. Kết quả tình hình việc làm thể hiện ở bảng sau:

Bảng 9: Tình hình việc làm của cựu SV các ngành của Khoa KHTN-CN

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB (triệu đ/tháng)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	SP Toán	41	31 75,6%	10 24,4%	27 87,1%	4 12,%	5,606	30 96,8%	1 3,2%
2	SP Vật lý	50	33 66,0%	17 34,0%	19 57,6%	14 42,4%	4,545	32 97,0%	1 3,0%
3	SP Hóa học	37	33 89,2%	4 10,8%	16 48,5%	17 51,5%	5,285	32 97,0%	1 3,0%
4	SP Sinh học	34	25 73,5%	9 26,5%	8 32,0%	17 68,0%	4,748	24 96,0%	1 4,0%
5	Sinh học	32	18 56,0%	14 43,7%	11 61,1%	7 38,9%	6,672	18 100%	0 0%
6	C nghệ Sinh học	37	24 64,%	13 35,1%	8 33,3%	16 66,7%	5,417	22 91,7%	2 8,3%
7	C nghệ KTMT	41	29 70,7%	12 29,3%	11 37,9%	18 62,1%	4,290	27 93,1%	2 6,9%
8	C nghệ Th tin	47	30 63,8%	17 36,2%	19 63,3%	11 36,7%	5,500	28 93,3%	2 6,7%
TỔNG		319	223 69,9%	96 30,1%	119 53,4%	104 46,6%	5,258	213 95,5%	10 4,5%

Ngành Sư phạm Hóa học có tỷ lệ cựu sinh viên đã đi làm đạt cao nhất với 89,2%, trong đó chỉ 48,5% số sinh viên đi làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập TB 5,285 triệu đồng/tháng, có 97,0% sinh viên hài lòng với khóa học tại Trường.

Đứng thứ hai là ngành Sư phạm Toán với 75,6% sinh viên đã đi làm, 87,1% làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập TB 5,606 triệu đồng/tháng, có 96,8% sinh viên hài lòng với khóa học.

Đứng thứ ba là ngành Sư phạm Sinh học với 73,5% số sinh viên đã có việc làm, nhưng chỉ 32,0% làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập TB 4,748 triệu đồng/tháng, có 96,0% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Ngành Sinh học có số sinh viên đi làm thấp nhất, chỉ đạt 56,0% với 61,1% làm đúng chuyên môn được đào tạo, có 100% số sinh viên hài lòng với khóa học. Nhìn chung, có trên 90% số cựu sinh viên các ngành đều hài lòng với khóa học.

7. Đánh giá chung

Trường Đại học Tây Nguyên rất quan tâm đến vấn đề việc làm của cựu sinh viên sau khi tốt nghiệp. Việc thực hiện khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên sau tốt nghiệp nhằm biết được chất lượng sinh viên do Trường đào tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đổi mới giáo dục đại học, nhất là việc cung cấp các sản phẩm đào tạo đáp ứng theo nhu cầu xã hội.

Một số ngành có số cựu sinh viên đã đi làm đạt tỷ lệ cao là ngành Chăn nuôi, Thú y, Sư phạm Anh, Ngôn ngữ Anh, Kế toán, Kế toán-Kiểm toán, Bảo vệ Thực vật, Giáo dục Mầm non và Sư phạm Hóa học.

Những thông tin do các cựu sinh viên cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng tình hình việc làm của họ sau tốt nghiệp, cũng như tính phù hợp của chương trình giáo dục đại học với thực tiễn. Thông qua đó, Nhà trường có thêm những căn cứ khoa học để điều chỉnh kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo, nội dung môn học nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người học và thực tế ngoài xã hội.

Kết quả khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên sẽ là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường biết được chất lượng sản phẩm đào tạo của mình, có số liệu báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý chất lượng, đồng thời bổ sung thông tin vào Báo cáo Tự đánh giá cấp Trường để chuẩn bị đánh giá ngoài trong thời gian tới.

8. Đề xuất, kiến nghị

Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là một hoạt động mới, kết quả mang lại những ý nghĩa nhất định do đó phải được duy trì triển khai hàng năm để có thông tin và số liệu về việc làm của cựu sinh viên do Trường đào tạo.

Trường nên xem xét mở rộng quy mô đào tạo những ngành có số sinh viên có việc làm đạt tỷ lệ cao để đáp ứng tốt hơn nữa cho nhu cầu xã hội. Một số ngành có số sinh viên đi làm tỷ lệ thấp cần xem xét lại và điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (Để báo cáo);
- Các PHT (Để báo cáo);
- Các đơn vị trong Trường (Để biết);
- Lưu: KTĐBCLGD.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc

TRƯỞNG PHÒNG

TS. Huỳnh Văn Quốc

NGƯỜI BÁO CÁO

Lý Ngọc Tuyên
Lý Ngọc Tuyên